

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 36/2018/TLST-DS, ngày 12 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái Pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tố N

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kiều T

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Kiều T có nghĩa vụ phải trả nợ cho bà Nguyễn Thị Tố N số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) nợ gốc, không trả lãi.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều T phải chịu 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm chục nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Tố N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà N 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm chục nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003727, ngày 12/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải

thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Vương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM**

**HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

-----***-----

Số: 02/2017/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Mộ Đức, ngày 13 tháng 01 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 32/2016/TLST-DS, ngày 14 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái Pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Trần Thị Thắng, sinh năm 1948

Địa chỉ: thôn 2, xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* bà Cao Thị Xuân Thảo, sinh năm 1966

Địa chỉ: tổ dân phố 2, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Cao Thị Xuân Thảo có nghĩa vụ phải trả nợ cho bà Trần Thị Thắng số tiền nợ gốc là 340.000.000đ, không có lãi suất.

- Về án phí: bà Cao Thị Xuân Thảo phải chịu 8.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị Thắng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Thắng 8.500.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai

thu số 0003091 ngày 14/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời hạn chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
ĐỨC

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- THADS huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ

Thẩm phán

Phạm Minh Vương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM**

**HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

-----***-----

Số: 01/2017/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Mộ Đức, ngày 13 tháng 01 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 31/2016/TLST-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái Pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Huỳnh Thị Ni, sinh năm 1971

Địa chỉ: tổ dân phố 1, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn*: bà Cao Thị Xuân Thảo, sinh năm 1966

Địa chỉ: tổ dân phố 2, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Cao Thị Xuân Thảo có nghĩa vụ phải trả nợ cho bà Huỳnh Thị Ni số tiền nợ gốc là 153.500.000đ, không có lãi suất.

- Về án phí: bà Cao Thị Xuân Thảo phải chịu 3.838.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Huỳnh Thị Ni không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Ni 3.838.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003085 ngày 12/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời hạn chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

ĐỨC

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- THADS huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ

Thẩm phán

Phạm Minh Vương